



THÔNG TIN VỀ TÁC DỤNG PHỤ CHO GIA ĐÌNH: THUỐC ỨC CHẾ CHỌN LỌC TÁI THU HÒI SEROTONIN (SSRIs)

SERTRALINE (Zoloft), FLUOXETINE (Prozac), CITALOPRAM (Celexa), ESCITALOPRAM (Lexapro),
FLUVOXAMINE (Luvox), PAROXETINE (Paxil)

TÊN thuốc: _____

LIỀU LƯỢNG thuốc: _____

ĐƯỢC SỬ DỤNG để điều trị các bệnh lý sau:

- Trầm cảm hoặc rối loạn tâm trạng
- Rối loạn lo âu
- Rối loạn ám ảnh cưỡng chế
- Rối loạn ăn uống
- Rối loạn điều hòa tâm trạng

TÁC DỤNG PHỤ của những loại thuốc này bao gồm nhưng không giới hạn:

- Buồn nôn, nôn mửa, táo bón, tiêu chảy, tăng cân
- Buồn ngủ/an thần hoặc mất ngủ
- Kích động (đặc biệt là do Prozac)
- Chóng mặt, run rẩy, đau đầu
- Khô miệng, nhìn mờ (triệu chứng kháng cholinergic)
- Thay đổi tâm trạng, lo âu
- Các vấn đề về da (phát ban, ngứa)
- Tim đập nhanh

Tác dụng phụ HIỂM GẤP nhưng NGHIÊM TRỌNG bao gồm nhưng không giới hạn:

- Hội chứng serotonin (sốt, kích động, đỏ mề hôi, run rẩy, co giật)
- Trầm cảm nặng hơn, lên tinh thần/hưng cảm nhẹ
- Tăng nguy cơ bầm tím
- Các biến cố bất lợi về tim (tim mạch) - (đặc biệt là do Celexa)
Vui lòng cho nhà cung cấp dịch vụ của quý vị biết nếu quý vị có tiền sử cá nhân hoặc gia đình mắc bệnh tim, bao gồm rối loạn nhịp tim (hội chứng QTc kéo dài), trong trường hợp đó, việc khám sàng lọc sẽ được chỉ định trước khi bắt đầu dùng thuốc này.
- Ý tưởng tự tử (rất khó xảy ra và các nghiên cứu không báo cáo bất kỳ lần thực hiện nào)

Quản lý:

- Đối với trẻ mắc chứng rối loạn phổ tự kỷ, những loại thuốc này thường có hiệu quả ở liều thấp hơn. Cho nên, liều bắt đầu thấp hơn và tăng dần khi cần thiết sau đó.
- Những loại thuốc này không cần phải dùng cùng với thức ăn. Tuy nhiên, quý vị có thể dùng thuốc cùng với thức ăn nếu cảm thấy khó chịu ở dạ dày.
- Thuốc này phải được dùng thường xuyên. Ngừng thuốc đột ngột có thể dẫn đến các triệu chứng cai thuốc (buồn nôn, mệt mỏi, ớn lạnh, đau cơ, kích động). Vui lòng cho nhà cung cấp dịch vụ của quý vị biết nếu quý vị muốn ngừng dùng thuốc và qua đó, chúng tôi có thể giúp quý vị giảm liều lượng.

Thông tin khác:

- Nhìn chung, việc khám sàng lọc trước bệnh nhân để bắt đầu dùng thuốc này là không cần thiết trừ khi có tiền sử gia đình hoặc cá nhân mắc bệnh tim hoặc bệnh nhân đang dùng các loại thuốc khác có thể kéo dài khoảng QTc. Vui lòng cho nhà cung cấp dịch vụ của quý vị biết nếu gia đình có tiền sử mắc các vấn đề về tim.
- Mặc dù thuốc có thể có tác dụng nhất định trong tuần đầu tiên, nhưng sẽ phải mất từ 2 đến 8 tuần để thuốc phát huy hết tác dụng điều trị.
- Tác dụng phụ sẽ được theo dõi ở những lần thăm khám sắp tới. **Vui lòng liên hệ với chúng tôi sớm hơn nếu quý vị có bất kỳ câu hỏi hoặc thắc mắc nào về các tác dụng phụ tiềm ẩn.**



THÔNG TIN VỀ TÁC DỤNG PHỤ CHO GIA ĐÌNH: CHẤT KÍCH THÍCH

Dẫn xuất methylphenidate và dẫn xuất amphetamine

TÊN thuốc: _____

LIỀU LƯỢNG thuốc: _____

DƯỢC SỬ DỤNG để điều trị các bệnh lý sau:

- ADHD (Rối loạn tăng động giảm chú ý) hoặc ADD

TÁC DỤNG PHỤ bao gồm nhưng không giới hạn:

- Giảm cảm giác thèm ăn kèm theo giảm cân hoặc không tăng cân
- Buồn nôn hoặc đau bụng
- Rối loạn giấc ngủ – khó ngủ hoặc khó duy trì giấc ngủ
- Chóng mặt/đầu óc quay cuồng
- Hiệu ứng hồi phục (tăng động/bốc đồng khi chất kích thích hết tác dụng)
- Các triệu chứng cảm xúc và/hoặc hành vi mới (lo âu, thay đổi tâm trạng, cáu gắt)
- Tăng huyết áp, tăng nhịp tim
- Hội chứng tic hoặc cử động không điển hình (ở trẻ em dễ mắc chứng rối loạn tic)

Tác dụng phụ HIỂM GẤP nhưng **NGHIÊM TRỌNG** bao gồm nhưng không giới hạn:

- **Các biến cố bất lợi về tim (tim mạch)** Nếu có tiền sử cá nhân hoặc gia đình mắc bệnh tim, bao gồm rối loạn nhịp tim (hội chứng QTc kéo dài) hoặc bệnh tim cấu trúc (đặc biệt là đột tử sớm do lý do tim), trong trường hợp đó, việc khám sàng lọc sẽ được chỉ định trước khi bắt đầu dùng thuốc này.
- Các triệu chứng loạn thần (ảo giác, suy nghĩ ảo tưởng hoặc hưng cảm)
- Phản ứng dị ứng nghiêm trọng trong đó có sốc phản vệ
- Phù mạch (sưng da thường ở mặt quanh môi và mắt)
- Hội chứng Priapism (cương cứng kéo dài hơn 4 giờ)
- Tri hoãn tăng trường để sử dụng lâu dài
- Hiện tượng Reynaud

Quản lý:

- Để tránh khó ngủ, nên dùng liều cuối cùng vài giờ trước khi đi ngủ trừ khi sử dụng dạng phóng thích chậm (Jornay PM).
- Các chế phẩm phóng thích tức thời nên được dùng ít nhất 30 phút trước bữa ăn.
- **Viên phóng thích hoạt chất tức thời:** nuốt toàn bộ hoặc có thể nghiền nát và trộn với một lượng nhỏ thức ăn như sữa chua, mật ong, sốt táo hoặc mứt
 - bao gồm Ritalin, Focalin, Adderall
- **Dung dịch uống:**
 - bao gồm Methylin (hương nho), Procentra (hương kẹo cao su), Quillivant XR (hương chuối), Dynavel XR (hương kẹo cao su)
- **Viên nhai:** phải nhai trước khi nuốt
 - bao gồm Methylin nhai, QuilliChew ER, Vyvanse
- **Viên nén phân hủy bằng miệng (ODT):**
 - bao gồm Adzenys XR-ODT (hương cam), Cotempla XR-ODT

(Tiếp tục ở trang tiếp theo)



- **Viên nén phóng thích kéo dài:** Phải nuốt toàn bộ thuốc. Không nghiền nát, nhai hoặc chia viên thuốc vì thuốc sẽ không có tác dụng
 - bao gồm Concerta, Metadate ER, Jornay PM; lưu ý: Strattera, không kích thích
- **Viên nang phóng thích kéo dài:** Nuốt toàn bộ hoặc mở viên nang và rắc thuốc lên nước sốt táo
 - bao gồm Focalin XR, Metadate CD, Ritalin LA, Adderall XR, Aptensio XR, Vyvanse (có thể hòa tan trong nước); lưu ý: Qelbree (không kích thích)

Thông tin khác:

- Thuốc kích thích được chia thành 2 nhóm:
 - Dẫn xuất methylphenidate:
 - IR (phóng thích tức thì, tác dụng ngắn): Ritalin, Focalin, Methylin
 - ER (phóng thích kéo dài, tác dụng trung bình): Metadate CD/ER, Ritalin LA/SR
 - XR (phóng thích kéo dài, tác dụng kéo dài): Aptensio XR, Adhansia XR, Concerta, Cotelpla XR-ODT, Daytrana patch, Focalin XR, Jornay PM, Quillichew ER, Quillivant XR
 - Dẫn xuất amphetamine/dextroamphetamine:
 - IR: Adderall, Evekeo, Procentra, Zenzedi
 - XR: Adderall XR, Adzenys XR-ODT/ER, Dynavel XR, Mydayis, Vyvanse
- Thuốc phóng thích tức thì bắt đầu có tác dụng trong vòng 20 đến 60 phút và thường có tác dụng trong 3 đến 6 giờ.
- Thuốc phóng thích trung bình bắt đầu có tác dụng trong vòng 20 đến 60 phút và thường có tác dụng từ 6 đến 8 giờ.
- Thuốc phóng thích kéo dài bắt đầu có tác dụng trong vòng 20 đến 60 phút và thường có tác dụng trong 8 đến 12 giờ và một số lên đến 24 giờ.
- Thuốc phóng thích chậm (Jornay PM) bắt đầu có tác dụng sau 8 đến 12 giờ để kiểm soát ADHD vào buổi sáng.
- Do tính chất tác dụng ngắn của những loại thuốc này nên chúng không “tích tụ” trong cơ thể và ra vào cơ thể trong 1 ngày. Một khi ngừng sử dụng, các tác dụng phụ cũng sẽ dừng lại.
- Những loại thuốc này được coi là phương pháp điều trị đầu tiên cho ADHD, có hoặc không có liệu pháp/can thiệp hành vi.



THÔNG TIN VỀ TÁC DỤNG PHỤ CHO GIA ĐÌNH: THUỐC THẦN KINH/THUỐC CHỐNG LOẠN THẦN THỂ HỆ THỨ HAI

RISPERIDONE (Risperdal), ARIPIPRAZOLE (Abilify), QUETIAPINE (Seroquel), OLANZAPINE (Zyprexa), ZIPRASIDONE (Geodon), PALIPERIDONE (Invega), LURASIDONE (Latuda)

TÊN thuốc: _____

LIỀU LƯỢNG thuốc: _____

ĐƯỢC SỬ DỤNG để điều trị các bệnh lý sau:

- Hung hăng và cáu gắt, đặc biệt ở trẻ tự kỷ
- Hành vi tự gây thương tích
- Rối loạn tic và hành vi rập khuôn
- Rối loạn lưỡng cực
- Tâm thần phân liệt hoặc rối loạn tâm thần

TÁC DỤNG PHỤ bao gồm nhưng không giới hạn:

- An thần, buồn ngủ, nhầm lẫn, vấn đề về trí nhớ
- Đau đầu
- Khô miệng, nhìn mờ (tác dụng kháng cholinergic)
- Táo bón hoặc tiêu chảy
- Tăng cảm giác thèm ăn và tăng cân có nguy cơ phát triển "hội chứng chuyển hóa" (hội chứng chuyển hóa gồm tiểu đường, cholesterol cao và triglyceride cao)
- Lo âu hoặc bồn chồn
- Phản ứng rối loạn trương lực cơ (co thắt cơ không chủ ý ở đầu/cổ/thân/tay chân/mắt)
- Hạ huyết áp thể đứng (giảm huyết áp khi đứng lên) kèm theo chóng mặt, rối loạn nhịp tim nhanh (nhịp tim nhanh) hoặc ngất (ngất xỉu)
- Mất kinh ở nữ do nồng độ prolactin tăng cao
- Tiết nhiều sữa (tiết dịch núm vú) do prolactin tăng cao
- Gynecomastia (tăng mô vú ở nam giới) do prolactin tăng cao

Tác dụng phụ HIỂM GẤP nhưng NGHIÊM TRỌNG bao gồm nhưng không giới hạn:

- Rối loạn vận động muộn:** các cử động không chủ ý và lặp đi lặp lại của khuôn mặt và cơ thể có thể xảy ra sau khi sử dụng thuốc kéo dài (ví dụ: chớp mắt, liếm môi, v.v.)
- Các biến cố bất lợi về tim (tim mạch):** Vui lòng cho nhà cung cấp dịch vụ của quý vị biết nếu quý vị có tiền sử cá nhân hoặc gia đình mắc bệnh tim, bao gồm rối loạn nhịp tim (hội chứng QTc kéo dài), trong trường hợp đó, việc khám sàng lọc sẽ được chỉ định trước khi bắt đầu dùng thuốc này.
- Hội chứng ác tính do thuốc an thần (NMS): cứng cơ, sốt, mê sảng, thay đổi nhịp tim
- Thay đổi số lượng bạch cầu
- Tổn thương gan với xét nghiệm chức năng gan bất thường
- Co giật
- Đục thủy tinh thể
- Phản ứng quá mẫn (phản ứng dị ứng nghiêm trọng)

Thông tin khác:

- Những loại thuốc này có xu hướng phát huy tác dụng nhanh chóng và tác dụng tích cực có được sau 1 đến 2 tuần.
- Điều quan trọng là phải dùng thuốc hàng ngày để đạt được hiệu quả mong muốn.
- Không ngừng thuốc khi chưa trao đổi với nhà cung cấp dịch vụ y tế của quý vị do nguy cơ xảy ra các triệu chứng cai thuốc.**

(Tiếp tục ở trang tiếp theo)



- Trước khi bắt đầu dùng thuốc, có thể thực hiện các xét nghiệm sau đây
 - Bảng lipid lúc đói và glucose
 - Hemoglobin A1c, nếu mức glucose cao
 - Bảng trao đổi chất toàn diện (CMP)
 - Công thức máu toàn bộ có chênh lệch (CBC with Diff)
- Bảng lipid và glucose có thể được lấy 6 tháng một lần sau đó
- CMP và CBC with Diff có thể được lấy 1 năm một lần sau đó
- Prolactin có thể tăng ở những bệnh nhân không có triệu chứng và việc đo nồng độ prolactin được bảo lưu nếu có triệu chứng.

Tác dụng phụ sẽ được theo dõi ở những lần thăm khám sắp tới. Vui lòng liên hệ với chúng tôi sớm hơn nếu quý vị có bất kỳ câu hỏi hoặc thắc mắc nào về các tác dụng phụ tiềm ẩn.



THÔNG TIN VỀ TÁC DỤNG PHỤ CHO GIA ĐÌNH: THUỐC CHỦ VẬN ALPHA2

CLONIDINE (Catapres), CLONIDINE PHÓNG THÍCH KÉO DÀI (Kapvay), GUANFACINE (Tenex),
GUANFACINE PHÓNG THÍCH KÉO DÀI (Intuniv)

TÊN thuốc: _____

LIỀU LƯỢNG thuốc: _____

ĐƯỢC SỬ DỤNG để điều trị các bệnh lý sau:

- ADHD (Rối loạn tăng động giảm chú ý) hoặc ADD
- Rối loạn tic (giảm giật cơ)
- Hành vi hiếu động/bốc đồng
- Các vấn đề về giấc ngủ
- Bộc phát và cơn giận dữ
- Huyết áp cao

TÁC DỤNG PHỤ bao gồm nhưng không giới hạn:

- An thần
- Giảm nhịp tim và/hoặc huyết áp
- Đau đầu
- Khô miệng
- Chóng mặt
- Táo bón
- Tăng huyết áp hồi phục khi ngừng thuốc đột ngột
(không ngừng đột ngột)

Tác dụng phụ HIỂM GẤP nhưng NGHIÊM TRỌNG bao gồm nhưng không giới hạn:

- Nhịp tim hoặc huyết áp giảm mạnh, đặc biệt đáng lo ngại trong tình huống quá liều *(vui lòng để xa tầm tay trẻ em)*

Quản lý:

- Nếu không nuốt được, có thể nghiền nát các chế phẩm phóng thích tức thời (Catapres, Tenex) trộn với một lượng nhỏ thức ăn mềm như sữa chua, mật ong, sốt táo, mút cần ăn ngay.
- Dạng tác dụng kéo dài của những loại thuốc này (Kapvay, Intuniv) kéo dài từ 10 đến 12 giờ. Phải nuốt toàn bộ thuốc các chế phẩm phóng thích kéo dài.

Thông tin khác:

- Có thể mất từ 1 đến 2 tuần hoặc lâu hơn để đạt được hiệu quả mong muốn và có thể cần phải tăng liều lượng thuốc hàng tuần cho đến khi đạt được hiệu quả mong muốn.
- Những loại thuốc này phải được giảm dần khi ngừng sử dụng để tránh tăng huyết áp tái phát (huyết áp cao).

Tác dụng phụ sẽ được theo dõi ở những lần thăm khám sắp tới. Vui lòng liên hệ với chúng tôi sớm hơn nếu quý vị có bất kỳ câu hỏi hoặc thắc mắc nào.



THÔNG TIN VỀ TÁC DỤNG PHỤ CHO GIA ĐÌNH: ATOMOXETINE (STRATTERA)

LIỀU LƯỢNG thuốc: _____

ĐƯỢC SỬ DỤNG để điều trị các bệnh lý sau:

- ADHD (Rối loạn tăng động giảm chú ý) hoặc ADD
- Thường được sử dụng khi có tác dụng phụ đáng kể đối với chất kích thích hoặc nếu có kèm theo lo âu

LOẠI thuốc: Chất ức chế tái hấp thu Norepinephrine có chọn lọc (SNRI)

TÁC DỤNG PHỤ bao gồm nhưng không giới hạn:

- Sụt cân, giảm cảm giác thèm ăn
- Buồn nôn, nôn mửa, đau bụng
- Đau đầu
- Chóng mặt
- Cáu gắt
- An thần, mệt mỏi
- Tăng huyết áp, tăng nhịp tim
- Hội chứng tic hoặc chuyển động không điển hình

Tác dụng phụ HIỂM GẤP nhưng **NGHIÊM TRỌNG** bao gồm nhưng không giới hạn:

- **Các biến cố bất lợi về tim (tim mạch) gồm tử vong đột ngột.** Vui lòng cho nhà cung cấp dịch vụ của quý vị biết nếu có tiền sử cá nhân hoặc gia đình mắc bệnh tim, bao gồm rối loạn nhịp tim (hội chứng QTc kéo dài) hoặc bệnh tim cấu trúc (đặc biệt là đột tử sớm do lý do tim), trong trường hợp đó, việc khám sàng lọc sẽ được chỉ định trước khi bắt đầu dùng thuốc này.
- Tổn thương gan (các dấu hiệu bao gồm ngứa da, vàng da hoặc lòng trắng mắt, nước tiểu sẫm màu, đau/đau bụng trên bên phải, các triệu chứng “giống cúm” không giải thích được)
- Hội chứng Priapism (cương cứng kéo dài hơn 4 giờ)
- Thay đổi tâm trạng hoặc cáu gắt
- **Thay đổi kiểu suy nghĩ làm tăng nguy cơ có ý nghĩ tự tử**

Quản lý:

- Thuốc này có dạng viên nang và nên nuốt cả viên. Thuốc phát huy hiệu quả nếu dùng vào buổi sáng hoặc buổi tối nhưng thường hiệu quả hơn nếu dùng vào buổi sáng. Strattera hoạt động ít nhất 10 đến 12 giờ.
- Cần có thời gian để đạt được liều hiệu quả và mặc dù một số tác dụng có thể thấy sau 1 đến 4 tuần, nhưng có thể mất từ 6 đến 12 tuần để đạt được hiệu quả mong muốn. **Cho nên, việc dùng thuốc hàng ngày là rất quan trọng.**
- Vui lòng trao đổi với nhà cung cấp của quý vị nếu quý vị muốn ngừng thuốc. Tốt nhất nên từ từ ngừng phụ thuộc vào thuốc để tránh các triệu chứng cai thuốc.

Tác dụng phụ sẽ được theo dõi ở những lần thăm khám sắp tới. Vui lòng liên hệ với chúng tôi sớm hơn nếu quý vị có bất kỳ câu hỏi hoặc thắc mắc nào về các tác dụng phụ tiềm ẩn.